|H|A|C|K|E|R|S|

Hương Phạm dịch

HACKERS IELTS Listening

BASIC

Bộ sách luyện thi IELTS
dành cho
NGƯỜI MỚI BẮT ĐẦU
có kèm giải thích
đáp án chi tiết

Giỏi
IELTS
không tốn
mấy đồng

gamma

MỤC LỤC

Hackers IELTS Listening Basic - con đường ngắn nhất giúp bạn về đích 6
Giới thiệu kỳ thi IELTS 10
Kế hoạch học tập 16

Week 1 Giới thiệu kiến thức căn bản

INTRO

Day 1 Làm quen với tiếng Anh-Anh 22
Day 2 Nghe chính xác từng từ 28
Day 3 Làm quen với cách phát âm và nhấn trọng âm trong câu 32
Day 4 Ngắt câu dài thành cụm ngắn 40
Day 5 Diễn đạt lại nội dung nghe được 48
Day 6 Viết thông tin đã nghe 54

Week 2 Làm quen với các dạng bài ở SECTION 1 và 2

INTRO

Day 1 Multiple Choice 66
Day 2 Note/Form/Table 76
Day 3 Sentence/Flow-chart Completion 86
Day 4 Matching 96
Day 5 Map/Plan/Diagram Labelling 106
Day 6 Short Answer 116

Week 3 Làm quen với các dạng bài ở SECTION 3 và 4

INTRO

Day 1	Multiple Choice	132
Day 2	Note/Form/Table	142
Day 3	Sentence/Flow-chart Completion	152
Day 4	Matching	162
Day 5	Map/Plan/Diagram Labelling	172
Day 6	Short Answer	182

Week 4 Chuẩn bị cho bài thi IELTS Listening

INTRO

Day 1	Progressive Test 1	194
Day 2	Progressive Test 2	198
Day 3	Progressive Test 3	202
Day 4	Progressive Test 4	206
Day 5	Progressive Test 5	210
Day 6	Progressive Test 6	214

ACTUAL TEST 220

Q&A về dạng câu hỏi Short Answer trong bài thi IELTS Listening 230

Đáp án • Script • Dịch nghĩa • Giải thích 235

Hackers IELTS Listening Basic - Con đường ngắn nhất giúp bạn về đích

01. Đạt điểm IELTS Listening mong muốn chỉ sau 4 tuần

Chinh phục IELTS Writing từ lý thuyết đến thực hành

Hackers IELTS Listening Basic được biên soạn dựa trên quá trình phân tích kĩ mĩ xu hướng ra đề IELTS. Chỉ trong 4 tuần, cuốn sách sẽ giúp người học nắm được chiến thuật nghe hiểu tiếng Anh căn bản, phương pháp giải từng dạng bài và làm quen với đề thi thật.

Hackers IELTS Listening Basic bao quát toàn bộ kiến thức cần có về bài thi Nghe và là bước đệm vững chắc giúp bạn đạt được band điểm mong muốn.

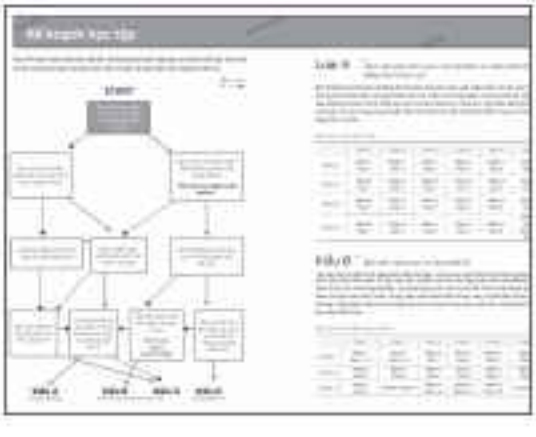

Kế hoạch ôn tập phù hợp

Người học có thể tự đánh giá năng lực của bản thân qua "Bảng đánh giá năng lực cá nhân", từ đó lựa chọn cho mình một trong bốn kế hoạch học tập do sách cung cấp để việc học tập đạt hiệu quả cao nhất.

02. Học Listening một cách hệ thống từ lý thuyết đến thực hành

Week 1 - Củng cố kiến thức căn bản

Cung cấp nhiều bài luyện nghe đa dạng để người học có thể xây dựng nền tảng cho các kỹ năng nghe hiểu của mình. Người học sẽ được làm quen dần với các bài nghe IELTS thực tế.

Week 2-3 - Làm quen với các dạng câu hỏi và chiến thuật làm bài

Giới thiệu các dạng câu hỏi và hình thức xuất hiện của từng dạng trong bài thi thật. Ngoài ra, phần Daily Check-up và Daily Test sẽ giúp người học áp dụng những chiến lược đã học vào bài thi thử.

Week 4 - Chuẩn bị cho bài thi IELTS Listening thực tế

Để Progressive Test được xây dựng từ nhiều dạng câu hỏi giống bài thi thực tế. Người học có thể tổng hợp những gì đã học ở Week 1 đến Week 3 và làm quen với cảm giác làm bài thi thật.

ACTUAL TEST

Các bài thi được biên soạn theo hình thức và độ khó của bài thi thật nhằm giúp người học tự đánh giá năng lực trước kỳ thi, nhờ đó có thể chuẩn bị hiệu quả nhất cho kỳ thi thật.

Hackers IELTS Listening Basic - Con đường ngắn nhất giúp bạn về đích

03. Khả năng nghe được nâng cao với phần dịch nghĩa và giải thích chính xác, chi tiết

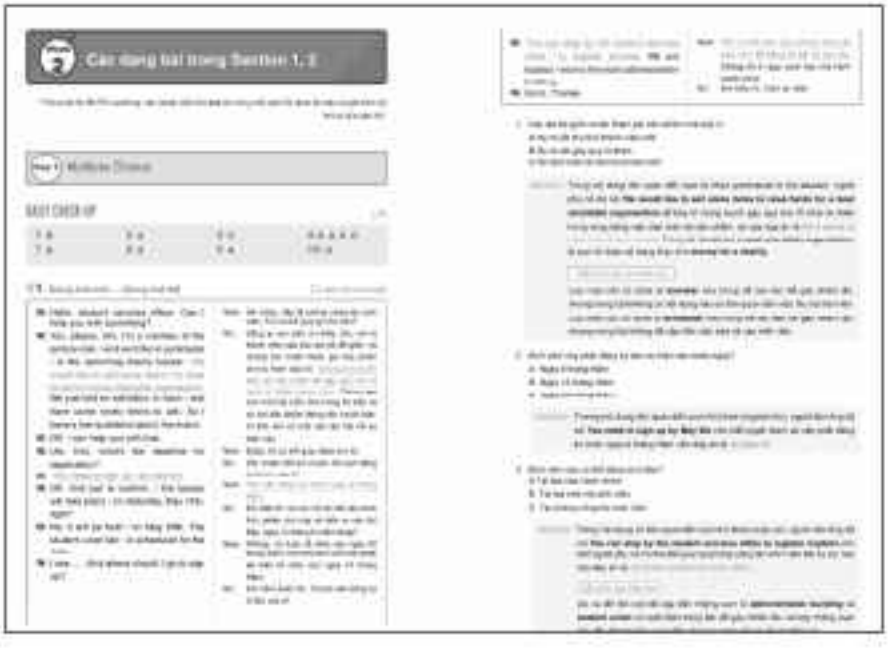

Dịch nghĩa, phân tích dạng bài và từ vựng

Sách cung cấp những phân tích chính xác về các dạng bài cùng từ vựng quan trọng để người học không chỉ hiểu mà còn tăng vốn từ một cách có trọng tâm. Ngoài ra, người học có thể đánh dấu phần ngắt nghỉ của từng câu trong phần script của Check-up và Daily Test để nắm bắt nghĩa của câu chính xác hơn.

Gợi ý và giải thích đáp án

Sách đưa ra giải thích chi tiết cho các đáp án, giúp người đọc vừa hiểu rõ câu trả lời, vừa làm quen với các phương pháp và chiến lược trả lời.

Nhận biết phương án sai

Sách cung cấp cả lời giải thích cụ thể cho cả những phương án sai hoặc dễ gây nhiễu để giúp người học tránh mắc phải những sai lầm như vậy.

Kế hoạch học tập

Sau khi hoàn thành bài trắc nghiệm với "Bảng đánh giá năng lực cá nhân" dưới đây, hãy xem xét kế hoạch học tập nào phù hợp nhất với bạn và thực hiện theo đúng lộ trình được gợi ý.

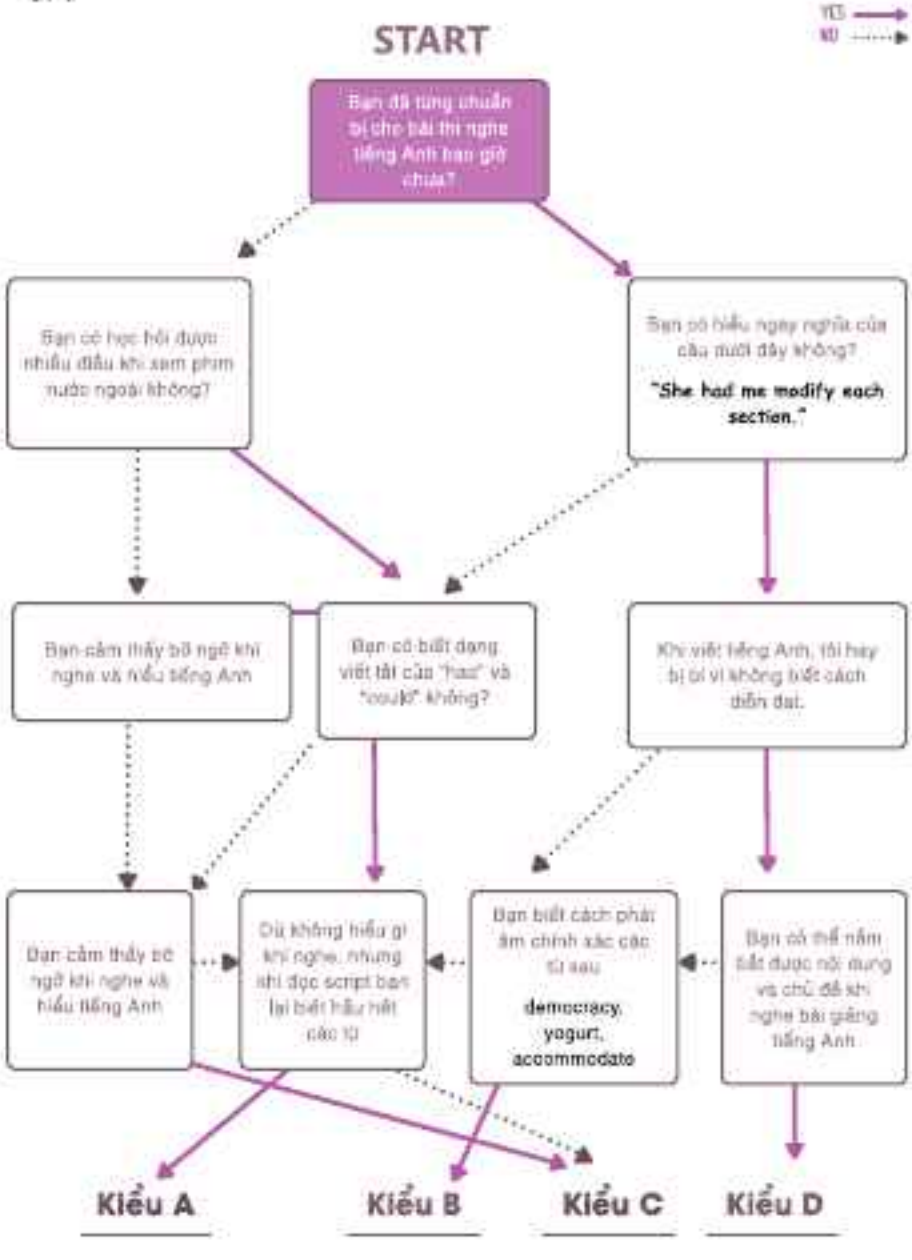

Kiểu A Bạn cần làm quen với ngữ điệu và cách phát âm tiếng Anh chính xác

Bạn không còn bỡ ngỡ với tiếng Anh nhưng vẫn yếu trong việc nghe hiểu. Do đó, bạn cần tập làm quen với bài nghe và nghe chép chính tả, kiểm tra lại ngữ điệu và cách phát âm chính xác của những từ quan trọng. Hãy xem xét kỹ cách phát âm, trọng âm, ngữ điệu tiếng Anh trong một tuần, và học trong vòng 4 tuần theo kế hoạch học tập dưới đây để nắm vững kiến thức tiếng Anh cơ bản.

Kế hoạch học tập 4 tuần

	Day 1	Day 2	Day 3	Day 4	Day 5	Day 6
Week 1	Week 1 Day 1	Week 1 Day 2	Week 1 Day 3	Week 1 Day 4	Week 1 Day 5	Week 1 Day 6
Week 2	Week 2 Day 1	Week 2 Day 2	Week 2 Day 3	Week 2 Day 4	Week 2 Day 5	Week 2 Day 6
Week 3	Week 3 Day 1	Week 3 Day 2	Week 3 Day 3	Week 3 Day 4	Week 3 Day 5	Week 3 Day 6
Week 4	Week 4 Day 1	Week 4 Day 2	Week 4 Day 3	Week 4 Day 4	Week 4 Day 5	Week 4 Day 6 Actual Test

Kiểu B Bạn cần nâng cao kỹ năng giải đề

Tuy đã có kĩ năng nghe hiểu cơ bản, nhưng khả năng nghe hiểu và sử dụng tiếng Anh chủ động của bạn vẫn chưa đủ. Vì vậy, bạn cần tập trung luyện tập theo các dạng bài trong Week 2 và Week 3, nghe hiểu chính xác và áp dụng kỹ năng học được vào việc làm bài. Hãy học theo kế hoạch học tập trong 3 tuần để làm quen với chiến lược làm bài.

Kế hoạch học tập 3 tuần

	Day 1	Day 2	Day 3	Day 4	Day 5	Day 6
Week 1	Week 1 Day 1~3	Week 1 Day 2~6	Week 2 Day 1	Week 2 Day 2	Week 2 Day 3	Week 2 Day 4
Week 2	Week 2 Day 5	Week 2 Day 6	Week 3 Day 1	Week 3 Day 2	Week 3 Day 3	Week 3 Day 4
Week 3	Week 3 Day 5	Week 3 Day 6	Week 4 Day 1~2	Week 4 Day 3~4	Week 4 Day 5~6	Actual Test

Kế hoạch ôn luyện

Loại C — Bạn cần từng bước luyện tập kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh cơ bản

Bạn chưa nắm vững ngữ pháp và từ vựng, cũng như chưa hiểu rõ các nguyên tắc nghe cơ bản, việc quan trọng lúc này là cần luyện tập kỹ năng nghe cơ bản thay vì giải đề bằng mọi giá. Hãy học theo kế hoạch học tập 6 tuần để làm quen lại từ đầu. Nếu bạn cảm thấy nội dung khó hiểu, hãy cố gắng luyện tập nhiều lần và tăng dần tốc độ học.

Kế hoạch học tập 6 tuần

	Day 1	Day 2	Day 3	Day 4	Day 5	Day 6
Week 1	Week 1 Day 1	Week 1 Day 2	Week 1 Day 3	Week 1 Day 4	Week 1 Day 5	Week 1 Day 6
Week 2	Week 2 Day 1	Week 2 Day 2	Week 2 Day 3	Week 2 Day 4	Week 2 Day 5	Week 2 Day 6
Week 3	Week 3 Day 1	Week 3 Day 2	Week 3 Day 3	Week 3 Day 4	Week 3 Day 5	Week 3 Day 6
Week 4	Week 4 Day 1	Week 4 Day 2	Week 4 Day 3	Week 4 Day 4	Week 4 Day 5	Week 4 Day 6
Week 5	Week 1 Day 1~3	Week 1 Day 4~6	Week 2 Day 1~2	Week 2 Day 3~4	Week 2 Day 5~6	Week 3 Day 1~2
Week 6	Week 3 Day 3~4	Week 3 Day 5~6	Week 4 Day 1~2	Week 4 Day 3~4	Week 4 Day 5~6	Actual Test

Kiểu D — Bạn chỉ cần làm quen với đề thi IELTS nữa thôi

Vì đã quen với việc nghe hiểu tiếng Anh cơ bản và có khả năng nắm bắt tốt nội dung quan trọng trong bài nghe, bạn có thể làm quen ngay với bài thi IELTS Listening, và thử thách bản thân với các đề thi thực tế. Hãy làm quen với cảm giác thi thật bằng cách học theo kế hoạch học tập 2 tuần.

Kế hoạch ôn luyện 2 tuần

	Day 1	Day 2	Day 3	Day 4	Day 5	Day 6
Week 1	Week 1 Day 1~6	Week 2 Day 1~3	Week 2 Day 4~6	Week 3 Day 1 ~3	Week 3 Day 4~6	Week 4 Day 1
Week 2	Week 4 Day 2	Week 4 Day 3	Week 4 Day 4	Week 4 Day 5	Week 4 Day 6	Actual Test

Hướng dẫn sử dụng sách

1 Hãy làm đầy đủ các bài tập trong sách: Week 1 giải phần Exercise, Week 2-3 giải phần Daily Check-up, nhận định và xem xét các phần còn yếu. Kết thúc Week 2-3 bằng Daily Test.

2 Giải Progressive Test của Week 4, qua đó tổng kết lại những nội dung đã học từ Week 1-3 và đánh giá năng lực của bản thân.

3 Khi làm bài Actual Test, hãy vận dụng tất cả các nội dung đã học trước đó và làm như với đề thi thật. Hãy tuân thủ đúng thời gian thi giới hạn của từng bài nghe để làm quen với bài thi thật.

4 Sau khi giải đề, hãy tự tìm "từ khóa", "gợi ý của đáp án", căn cứ để phân biệt giữa đáp án và phương án sai, sau đó kiểm tra lại những phân tích này qua phần Phân tích và Giải thích. Đa số gợi ý của đáp án thường xuất hiện dưới dạng diễn đạt theo cách khác (diễn đạt lại) nên người học cần lưu ý kỹ năng này.

5 Cần chú ý xem lại phần script sau khi đã làm xong bài, cố gắng hiểu từng câu trong bài nghe. Cần nghe đi nghe lại những câu không nghe được để làm quen với cách phát âm và nắm được từ vựng. Hãy chia câu thành các cụm nhỏ để nghe và hiểu nghĩa cả câu.

6 Chọn kế hoạch học tập phù hợp nhất với bản thân, nếu không thể hoàn thành kế hoạch học tập của một ngày như đã đề ra, hãy cố gắng hoàn thành bài học của một tuần trước khi tuần đó kết thúc.

7 Nếu học theo nhóm, hãy cùng nghe và trả lời câu hỏi. Trước khi chấm điểm bài làm, hãy cùng nghe và tập nghe chép chính tả trước khi xem script, so sánh phần chính tả với nhau và tìm ra lỗi sai của mỗi người. Sau khi chấm điểm, hãy so sánh đáp án với nhau, thảo luận về cách áp dụng chiến lược và giải quyết phần còn yếu.

Week 2

Trong Week 2, chúng ta sẽ luyện tập các dạng bài sẽ xuất hiện trong Section 1 và Section 2 của bài thi IELTS Listening, với chủ đề về các tình huống hay gặp trong đời sống hằng ngày như giới thiệu một nơi nào đó hay hỏi đáp về một chủ đề nào đó.

DẠNG BÀI TRONG SECTION 1, 2

Day 1 Multiple Choice

Day 2 Note/Form/Table

Day 3 Sentence/Flow-chart Completion

Day 4 Matching

Day 5 Map/Plan/Diagram Labelling

Day 6 Short Answer

INTRO

SECTION 1

OVERVIEW

Section 1 có tổng cộng 10 câu hỏi, được đánh số từ 1 đến 10. Đề thi có dạng hội thoại, yêu cầu trả lời câu hỏi về các chủ đề có liên quan đến cuộc sống hằng ngày.

CHỦ ĐỀ

Section 1 sẽ là cuộc hội thoại của hai người, có thể là khách hàng hỏi nhân viên về một vấn đề cụ thể hay đăng ký một dịch vụ cần thiết nào đó,..

- Hỏi đáp: các vấn đề như du lịch, tuyển dụng, cơ sở vật chất, nhập học/đăng ký, đời sống ở trường, sửa chữa,..
- Đặt chỗ: đặt chỗ phòng trọ, cơ sở vật chất, bệnh viện,..
- Tình huống khác: điều tra khảo sát, mô tả công việc,..

DẠNG BÀI

Có thể chia dạng bài trong Section 1 thành 6 dạng chính, trong đó, **Note/Form/Table Completion** là dạng thường gặp nhất.

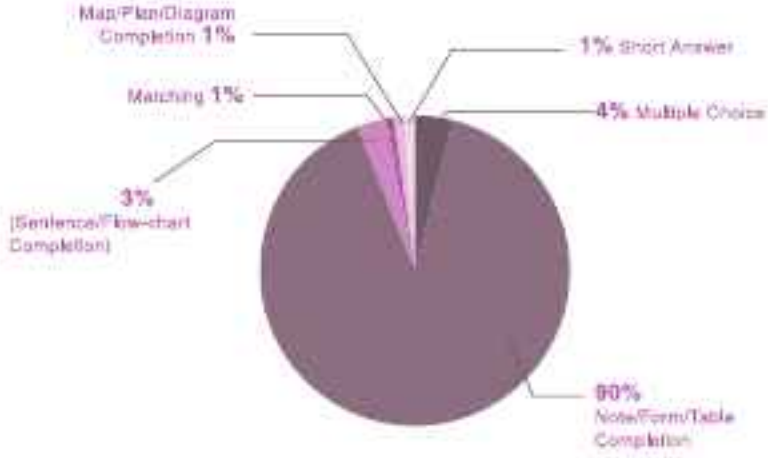

CHIẾN LƯỢC LÀM BÀI

Đoạn hội thoại trong Section 1 thường có cấu trúc hỏi-đáp. Ví dụ như trong trường hợp đặt chỗ hay đăng ký, thường bài nghe sẽ là đoạn hỏi đáp về các thông tin như địa chỉ, mã bưu điện, thời gian, ngày tháng... Khi đó, người trả lời câu hỏi trong đoạn hội thoại có thể sẽ là người đề cập đến gợi ý của đáp án, nên ta cần tập trung vào lời của người trả lời.

SECTION 2

OVERVIEW

Section 2 có tổng cộng 10 câu hỏi, được đánh số từ 11 đến 20, chủ yếu là đoạn độc thoại về một chủ đề trong đời sống hằng ngày, và yêu cầu trả lời câu hỏi có liên quan.

CHỦ ĐỀ

Trong Section 2, người nói thường là phát thanh viên, hướng dẫn viên du lịch, người đại diện của một tổ chức hay một cơ sở, người chịu trách nhiệm đào tạo nhân viên mới,.. Dù bài nghe chủ yếu được đưa ra dưới dạng đoạn độc thoại có mục đích giới thiệu một nơi hay một sự kiện cụ thể nào đó, nhưng đôi khi ta cũng có thể gặp các nội dung mang tính học thuật như quá trình biến đổi hay lịch sử.

- Giới thiệu một cơ sở: giới thiệu về trung tâm thể dục thể thao khu vực, thư viện của khu, cơ sở vật chất mới được xây trong khu vực,..
- Giới thiệu khu vực: giới thiệu địa danh du lịch, địa chỉ cụ thể,..
- Giới thiệu tổ chức: giới thiệu tổ chức từ thiện, hiệp hội,..
- Các chủ đề khác: giới thiệu về lịch trình du lịch, công việc, cách đăng ký, thông báo tuyển dụng,..

DẠNG BÀI

Có thể chia dạng bài trong Section 2 thành 6 dạng chính, trong đó, **Multiple Choice** là dạng thường gặp nhất..

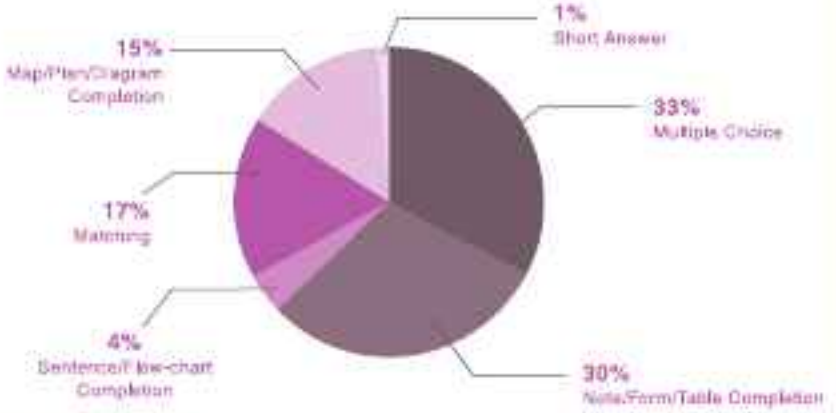

CHIẾN LƯỢC LÀM BÀI

Đề bài trong Section 2 thường được ra dưới dạng nội dung liệt kê các đặc điểm của một tổ chức hay một cơ sở vật chất nào đó. Vì các câu hỏi thường xoay quanh thông tin liên quan đến từng đặc điểm này, nên mỗi khi xuất hiện các liên từ như **While, Moving on to, Now**, ta có thể đoán được người nói sẽ chuyển chủ đề sang một đặc tính mới, do vậy thí sinh cần tập trung lắng nghe.

Day 1 Multiple Choice

XU HƯỚNG RA ĐỀ

Multiple Choice (Câu hỏi lựa chọn) là câu hỏi yêu cầu tìm ra đáp án trong nhiều lựa chọn được cho trước.

Đây là dạng câu hỏi xuất hiện khá nhiều trong Session 1 và Session 2 của bài thi nghe IELTS.

DẠNG BÀI

Tìm đáp án để hoàn thành câu cho trước

Yêu cầu chọn đáp án từ 3 phương án cho trước.

Yêu cầu đề bài — *Choose the correct letter, **A**, **B**, or **C**.*

Câu hỏi — 1 The walking tour mainly focuses on

Phương án
- **A** food and drink.
- **B** the natural world.
- **C** arts and crafts.

Lựa chọn đáp án A, B hoặc C.

1 Chuyến du lịch đi bộ chủ yếu tập trung vào

A Đồ ăn và thức uống.
B Thế giới tự nhiên.
C Nghệ thuật thủ công.

Chọn đáp án

Chọn đáp án cho câu hỏi được đưa ra. Có thể câu hỏi sẽ yêu cầu chọn 2-3 đáp án trong 5-7 phương án cho trước.

Yêu cầu đề bài — *Choose the correct letter, **A**, **B**, or **C**.*

Câu hỏi — 2 What do members of the football team have to bring to practice?

Phương án
- **A** shoes
- **B** balls
- **C** uniforms

Chọn đáp án A, B hoặc C.

2 Các thành viên trong đội bóng cần mang gì theo để tập?

A giày
B bóng
C đồng phục

Yêu cầu đề bài — *Choose **TWO** letters, **A-E**.*

Câu hỏi — 3-4 Which **TWO** new facilities are being added to the leisure centre?

Phương án
- **A** a dance studio
- **B** a ping-pong room
- ⋮
- **E** a basketball court

*Chọn **hai** đáp án từ các phương án A-E.*

3-4 HAI cơ sở vật chất mới nào đang được bổ sung vào trung tâm tiêu giải trí này?

A một phòng tập khiêu vũ
B một phòng chơi bóng bàn
⋮
E một sân bóng rổ

Nắm bắt nội dung câu hỏi

1. Nắm bắt nội dung câu hỏi

Trước khi giám khảo bắt băng bắt đầu bài thi, hãy đọc kĩ yêu cầu đề bài để kiểm tra xem câu hỏi yêu cầu chọn bao nhiêu đáp án, sau đó chuyển sang đọc câu hỏi. Trong khi đọc, hãy tranh thủ nắm bắt các (cụm) từ khóa và nội dung được hỏi. (Cụm) từ khóa là những (cụm) từ được đề cập trong câu hỏi và là manh mối để tìm ra đáp án.

1 The walking tour mainly focuses on

▶ Từ khóa: walking tour

▶ Nội dung được hỏi: Chuyến du lịch đi bộ chủ yếu tập trung vào nơi nào

2. Tập trung vào nội dung xung quanh (cụm) từ khóa

Những phần trong bài nghe có chứa (cụm) từ khóa của câu hỏi hay cách diễn đạt khác của (cụm) từ khóa đó thường có nhiều manh mối giúp bạn tìm ra đáp án.

Nội dung được đề cập trong đề bài

M: The walking tour includes stops at three local restaurants. Participants will have the chance to try a variety of local dishes and beverages.

Nam: Chuyến du lịch đi bộ dừng chân tại ba nhà hàng địa phương. Du khách sẽ có cơ hội nếm thử nhiều loại đồ ăn và thức uống trong vùng.

3. Tìm đáp án

Tìm đáp án thể hiện đúng nội dung được nghe hoặc được diễn đạt lại. Đối với dạng Multiple Choice, đáp án thường được diễn đạt lại hơn là lấy nguyên từ bài nghe ra, nên người học cần lựa chọn đáp án thể hiện chính xác nội dung được nghe.

4. Chú ý các phương án sai

Đối với dạng Multiple Choice, các lựa chọn thường chứa các từ hay cụm từ giống hệt như trong bài nghe để gây nhiễu và đánh lừa người nghe. Do đó, người nghe cần nắm rõ một số loại "bẫy" tiêu biểu để tránh mắc sai lầm.

- Bẫy sử dụng từ hay cụm từ y như trong bài nghe
- Bẫy có nội dung trái ngược với nội dung trong bài nghe
- Bẫy có nội dung không liên quan gì đến nội dung trong bài nghe

TIPS

Với câu hỏi yêu cầu lựa chọn nhiều đáp án, mỗi đáp án sẽ tương ứng với một thứ tự câu hỏi riêng. Do đó, thí sinh cần ghi đáp án tại đúng câu hỏi có thứ tự tương ứng.

ÁP DỤNG CHIẾN LƯỢC LÀM BÀI

Ví dụ

Đọc yêu cầu đề bài và xác định câu hỏi yêu cầu chọn một đáp án.

*Choose the correct letter, **A**, **B**, or **C**.*

1 What is located on the hotel's **second floor**?

A a swimming pool
B a dining facility
C a play area

Đọc nội dung câu hỏi, xác định từ khóa **second floor** và câu hỏi là về cái gì được đặt tại đó.

Script Giọng Anh-Anh

Section 2. You will hear a travel agent talking to a tour group about places to stay in Lincoln.

My name is Sarah, and I'll be helping you plan your trip to Lincoln. We'll figure out your itinerary later, but first let's go over the options for accommodation. Some of you have already asked me about affordable hotels that are appropriate for those travelling with children. Well, I'd recommend the Stanford Hotel. It is located in central Lincoln, and has very reasonable rates. It's popular with families because it is close to a large water park for children. In addition, 'on the **second floor** of the hotel is a family-style restaurant that has received many positive reviews. And on the third floor, there's a great play area for kids. I'm sure you'll find the hotel rooms spacious, and each has a small kitchenette so that you can prepare simple snacks.

Trong bài nghe, cần chú ý những nội dung được đề cập xung quanh từ khóa **second floor**. Có thể tìm thấy gợi ý của đáp án **a family-style restaurant** xung quanh từ khóa.

Dịch nghĩa Ví dụ

1 Cái gì được đặt tại tầng 2 của khách sạn?

A bể bơi
B nhà ăn
C khu vui chơi

Script

Section 2. Bạn sẽ được nghe nhân viên của đại lý du lịch giới thiệu với một nhóm khách về các địa điểm có thể lưu trú tại Lincoln.

Tôi là Sarah, và tôi sẽ giúp các bạn lập kế hoạch cho chuyến đi tới Lincoln. Lát nữa, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về lịch trình chuyến đi, nhưng trước tiên, hãy xem qua các lựa chọn về nơi ở. Một số bạn đã hỏi tôi về những khách sạn có giá cả phải chăng, phù hợp với các gia đình đi du lịch cùng con cái. À, tôi xin được giới thiệu khách sạn Standord, khách sạn nằm ở trung tâm Lincoln, và có giá rất phải chăng. Nó rất được các gia đình ưa chuộng vì gần một công viên nước lớn dành cho trẻ em. Ngoài ra, tầng 2 của khách sạn là nhà hàng dành cho gia đình cũng nhận được rất nhiều đánh giá tích cực. Trên tầng 3 còn có một khu vui chơi lớn dành cho trẻ em. Tôi chắc chắn các bạn sẽ thấy phòng ốc của khách sạn rất rộng rãi, chưa kể mỗi phòng lại có một khu bếp nhỏ để các bạn có thể chuẩn bị những bữa phụ đơn giản.

Đáp án **B**

Giải thích Phần đề cập đến từ khóa (second floor) của câu hỏi là "on the second floor of the hotel is a family-style restaurant that has received many positive reviews" cho biết ở tầng 2 có một nhà hàng dành cho gia đình được đánh giá cao, vậy đáp án là (B) a dining facility. Trong đó, **a dining facility** là cách diễn đạt khác của **a family-style restaurant**.

Xem lại các phương án khác

Phương án (A) sai vì dù xuất hiện từ **waterpark** như trong đề bài, nhưng công viên nước nằm ở cạnh khách sạn chứ không phải trên tầng 2.
Phương án (C) cũng sai vì dù xuất hiện từ **play area** như trong đề bài, nhưng khu vui chơi nằm ở tầng 3 chứ không phải tầng 2.

Vocabulary

itinerary [영 aɪˈtɪnərəri, 미 aɪˈtɪnəreri] lịch trình chuyến đi **affordable** [영 əˈfɔːdəbl, 미 əˈfɔːrdəbl] giá cả hợp lý
reasonable [ˈriːznəbl] hợp lý **kitchenette** [ˌkɪtʃɪˈnet] bếp nhỏ

DAILY CHECK-UP

Nghe và chọn đáp án điền vào chỗ trống.

IW2_D1 DC1-3.mp3

01

Section 1

M: Hello, student services office. Can I help you with something?

W: Yes, please. Um, I'm a member of the pottery club, and we'd like to participate in the upcoming charity bazaar. _____ _____. We just had an exhibition in town and have some lovely items to sell. So I have a few questions about the event.

M: OK. I can help you with that.

W: Um, first, what's the deadline for registration?

M: _____.

W: OK. And just to confirm, the bazaar will take place on Saturday, May 14th, right?

M: No, it will be held on May 20th. The student union fair is scheduled for the 14th.

W: I see . . . And where should I go to sign up?

M: _____. We are located next to the main administration building.

W: Got it. Thanks.

1 The pottery club would like to participate in the bazaar because

A it hopes to attract new members.
B it wants to raise money for a charity.
C it plans to sell tickets for an exhibition.

2 The student must register for the event by

A May 6th
B May 14th
C May 20th

3 Where can the student sign up?

A at the administration building
B at the student union building
C at the student services office

Vocabulary

pottery [n] ['pɒtəri, n] ['pɑːtəri] đồ gốm participate in ~ tham gia vào ~ charitable ['tʃærɪtəbl] từ thiện
registration [ˌredʒɪ'streɪʃn] sự đăng ký take place diễn ra, được tổ chức administration [ədˌmɪnɪ'streɪʃn] hành chính

(W2_D1) DC4-6.mp3

02

Section 2

I'd like to welcome you all to South Downs Forest. My name is David Porter, and I'm going to tell you about some of the many activities you can do in the area, including cycling, hiking, and boating.

First, I'll provide some information for those of you planning on doing some cycling today. There are many scenic courses to choose from, and one of the most popular is Lipchis Way. The route passes through a variety of different landscapes, from river valleys to coastal plains.

_____ to help you plan your ride. Now, for those of you who did not bring your own bicycles, _____. And if you need safety equipment, like a helmet and elbow pads, just stop by the shop on the main floor of the visitor centre.

As for food, there is a wide variety of restaurants to choose from for lunch or dinner. Just check with the staff in our visitor centre to find out which restaurants are on your planned route. _____.

OK, now I'll tell you about options for hiking . . .

4-6 Which **THREE** things are available at the visitor centre?

A route maps
B boating equipment
C safety manuals
D course pamphlets
E rental bicycles
F hotel vouchers
G restaurant coupons

Vocabulary

scenic ['si:nik] cảnh đẹp **landscape** ['lænskeip] phong cảnh **coastal plain** đồng bằng duyên hải
equipment [i'kwipmənt] thiết bị **stop by** ghé thăm, đứng chân **eatery** ['i:təri] nhà hàng
voucher [Ⓑ 'vaʊtʃər, Ⓐ 'vaʊtʃə(r)] phiếu giảm giá

[W2_D1] DICT-10.mp3

03

Section 2

My name is Lucy Harper, and I am one of the instructors here at Belford College. I'm also in charge of the campus language centre. As you will all be taking language courses this semester, it's important to get to know the centre and its services. I'd like to take some time now to explain how to make use of the centre.

First of all, as you've probably noticed, _____ _____. All Belford College students are permitted to use this area. It is available from 9 am until 7 pm during the week, and it opens at 10 am and closes at 5 pm on weekends.

_____. Um, our tutors are student volunteers. We can arrange one-on-one instruction for all the languages taught at the college. You should note, though, that there is usually a waiting list due to high demand. Uh, sometimes it can take up to three weeks to get a session. If you'd like to book time with a tutor, _____ _____. She'll let you know when you'll be able to get an appointment with one.

OK . . . I'd also like to take this opportunity to let all of you know that we will be introducing a special programme this semester. We'll be offering a beginners' Arabic class, even though this language is not currently taught at the college. The instructor will be Abdul Nasser, a visiting professor from the University of Cairo. He will be introducing students to both the Arabic language and Egyptian culture. Uh, it will meet on Tuesdays and Thursdays from 6.30 pm until 8.30 pm here at the centre. _____ _____. Keep in mind that the registration deadline is October 3rd. That's only two weeks away.

7 The language centre's study area

A is not open on weekends.
B features a range of educational material.
C requires special permission to enter.

8 The speaker says the tutoring service will be

A provided at no cost.
B taught by college professors.
C offered every three weeks.

9 Students should speak to Ms Jenner in order to

A set up an appointment.
B print out a schedule.
C get a list of available tutors.

10 How can students register for Abdul Nasser's class?

A by visiting the special programme office
B by signing up on the college website
C by calling the language centre

Đáp án • Script • Dịch nghĩa • Giải thích p.254

Vocabulary

instructor [ɪn'strʌktər, ɪn'strʌktə(r)] giáo viên **be in charge of** ~ chịu trách nhiệm ~
make use of ~ tận dụng ~ **permit** [pər'mɪt, pə'mɪt] cho phép **tutor** ['tu:tər, 'tju:tə(r)] gia sư
volunteer [ˌvɑ:lən'tɪr, ˌvɒlən'tɪə(r)] tình nguyện viên **one-on-one** 1 thầy 1 trò
visiting professor giáo sư thỉnh giảng

9 Sau bữa tối, ban giám khảo cuộc thi sẽ phát .....

Giải thích: Trong nội dung liên quan đến cụm từ khóa (hand out) của câu hỏi, câu **Following that, competition judges will – give out awards** cho biết sau bữa tiệc tối, ban giám khảo sẽ trao phần thưởng, nên đáp án là awards. Trong đó, cụm **hand out** được diễn đạt lại thành cụm **give out.**

10 Sau phần chụp ảnh, một ....., sẽ biểu diễn.

Giải thích: Trong nội dung liên quan đến từ khóa (perform) của câu hỏi, câu **After a short photo session, a band will play some live music** cho biết sau phần chụp ảnh, sẽ có ban nhạc chơi một vài bài nhạc sống nên đáp án là band. Trong đó, **perform** được diễn đạt lại thành **play some live music.**

Day 4 Matching

DAILY CHECK-UP

p.100

1 B	2 A	3 C	4 B
5 C	6 E	7 A	8 D
9 B	10 E		

01 Giọng Anh-Mỹ → Giọng Anh-Úc

(W2_DAILY CU-3.mp3

M: Thank you for calling / the National Building Museum. How may I help you?

W: Hello. I'm a teacher / at Bellwood School. I saw on your website / that you offer group tours / for students. So, / may I ask / about the tour programme? Are the students shown the entire museum?

M: Well, / that depends. We try to tailor the tour / to visitors' requirements. Our exhibition space is split into three main halls, / each of which is / aimed at a particular age group.

W: Oh, yes?

M: Yes. For example, / 'Rutherford Hall has a lot of interactive displays / that are perfect for children, / including a model city / that they can walk around in.

Nam: Cảm ơn quý khách đã gọi đến bảo tàng Tòa nhà Quốc gia. Tôi có thể giúp gì cho quý khách?

Nữ: Xin chào. Tôi là giáo viên trường Bellwood. Qua trang web của bảo tàng, tôi được biết các anh có cung cấp dịch vụ tham quan theo nhóm dành cho học sinh. Vậy chẳng hay tôi có thể hỏi anh về chương trình tham quan này không? Học sinh có được xem toàn bộ bảo tàng không?

Nam: Ồ, điều đó còn tùy. Chúng tôi sẽ cố gắng điều chỉnh chuyến tham quan cho phù hợp với yêu cầu của du khách. Không gian trưng bày của bảo tàng được chia làm ba gian chính, mỗi gian hướng đến một nhóm lứa tuổi cụ thể.

Nữ: Ồ, vậy à?

Nam: Vâng, ví dụ như 'gian Rutherford có nhiều màn hình tương tác rất thích hợp với trẻ em, ở đó có mô hình thành phố mà bé trẻ có thể đi lại bên trong.

W: That sounds interesting, / but my students are actually teenagers.

M: I see. Well, / they might like Elizabeth Hall then, / which has a few displays / specifically aimed at teens, / such as a computer game / that allows them to design / their own building.

W: OK, / and what about the other halls?

M: Well, / Davis Hall is focused on / the development of environmentally friendly building techniques. But it's very much aimed at an adult audience, / so your students might find it / hard to understand.

W: I see. Um, / I'll discuss this / with the principal of my school.

Nữ: Điều đó nghe có vẻ thú vị đấy, nhưng thật ra thì học sinh của tôi ở độ tuổi thanh thiếu niên cơ.

Nam: Tôi biết rồi. À, chúng có thể sẽ thích gian Elizabeth, nơi đó có một vài màn hình dành riêng cho thanh thiếu niên, chẳng hạn như trò chơi máy tính cho phép chúng có thể thiết kế tòa nhà của riêng mình.

Nữ: Được đấy, các gian khác thì sao?

Nam: Ừm, gian Davis tập trung phát triển các kỹ thuật xây dựng thân thiện với môi trường. Nhưng gian đó chủ yếu hướng đến người trưởng thành, nên học sinh của cô có thể thấy nó rất khó hiểu.

Nữ: Tôi hiểu. Ừm, tôi sẽ bàn chuyện này với hiệu trưởng trường tôi.

Mỗi gian trưng bày phù hợp nhất với nhóm nào?

A nhắm vào đối tượng thanh thiếu niên
B nhắm vào đối tượng trẻ em
C nhắm vào đối tượng người lớn

Các gian

1 Gian Rutherford .....
2 Gian Elizabeth .....
3 Gian Davis .....

1 Giải thích Trong nội dung liên quan đến câu hỏi (Rutherford Hall), người đàn ông đã nói **Rutherford Hall has a lot of interactive displays that are perfect for children**, cho biết gian Rutherford có nhiều màn hình tương tác nên rất phù hợp với trẻ em. Vậy đáp án là (B) aimed at children. Trong đó, **aimed at children** được diễn đạt lại thành **perfect for children**.

2 Giải thích Trong nội dung liên quan đến câu hỏi (Elizabeth Hall), người đàn ông đã nói **which has a few displays specifically aimed at teens**, cho biết gian Elizabeth có một số màn hình đặc biệt hướng đến đối tượng thanh thiếu niên, nên đáp án là (A) aimed at teenagers.

3 Giải thích Trong nội dung liên quan đến câu hỏi (Davis Hall), người đàn ông đã nói **it's very much aimed at an adult audience, so your students might find it hard to underatand**, cho biết gian Davis phần lớn hướng đến đối tượng trưởng thành, nên thanh thiếu niên sẽ có thể cảm thấy khó hiểu. Vậy đáp án là (C) aimed at adults.

02 Giọng Anh-Anh

(W2_Dạ DCH-6.mp3

Welcome to Beacon Orchards. My name is Olivia, / and I'll be showing you around / today. The orchard is divided up / into several sections, / each of which / features different types of fruit plants. Today's tour will begin / in the tree section, / which has a variety of different fruit trees. Here you can see apple, / peach, / and pear trees . . . and many more. And *you can pick yourself a fresh apple / off a tree / as well.

Afterwards, / we'll head over / to the bush section . . . the area / where we grow berries. Not only do we have blackberry / and blueberry plants, / but we also have less common berries / from across the country. *There will also be a short presentation / on how to grow berry bushes / on your own.

OK . . . We will end our tour today / in the vine section, / where we cultivate grapes. *One of the highlights of our visit / to this section / will be the wine-tasting! You will have the opportunity / to try several of the wines / that we make here / on the property. And if there is one / that you particularly like, / you can purchase a bottle of it / at the orchard's shop . . . Or better yet, / take home a bottle of each kind!

Chào mừng quý khách đã đến với vườn cây ăn quả Beacon. Tôi là Olivia, hôm nay tôi sẽ đưa các bạn đi tham quan. Khu vườn này được chia thành nhiều khoảnh, mỗi khoảnh lại có các loại cây ăn trái khác nhau. Chuyến tham quan hôm nay sẽ bắt đầu từ khoảnh cây thân gỗ, nơi này có nhiều loại cây ăn trái khác nhau. Các bạn có thể thấy ở đây có táo, đào, lê và nhiều loại cây khác nữa. Và *các bạn cũng có thể hái và thưởng thức ngay một quả táo tươi ngon.

Sau đó, chúng ta sẽ tiến đến khoảnh cây bụi... nơi trồng các loại quả mọng. Chúng tôi không chỉ có cây mâm xôi đen và việt quất mà còn có cả những loại cây quả mọng ít được biết đến từ khắp cả nước. *Chúng tôi sẽ giới thiệu ngắn gọn về phương pháp tự trồng cây bụi.

Được rồi.. Chúng ta sẽ kết thúc chuyến tham quan hôm nay tại khoảnh cây leo, nơi chúng tôi trồng nho. *Một trong những điểm nhấn của chuyến tham quan khu này là thử rượu vang. Các bạn sẽ có cơ hội được thử một vài loại rượu vang mà chúng tôi sản xuất tại đây. Và nếu đặc biệt thích loại rượu nào, các bạn có thể mua một chai tại cửa hàng của vườn... Hoặc tốt hơn hết là hãy mang về nhà mỗi loại một chai!

Khách tham quan có thể tiến hành các hoạt động sau tại khu vực nào?

Các hoạt động
A xem các sản phẩm đang được sản xuất
B hái quả trên cây
C học cách trồng cây bụi
D xem một video về làm rượu vang
E thử một số mẫu rượu

Các khu vực:

4 khu cây thân gỗ .....

5 khu cây bụi .....

6 khu dây leo .....

4 Giải thích Trong nội dung liên quan đến cụm từ khóa (tree section) của câu hỏi, câu **you can pick yourself a fresh apple off a tree as well** cho biết khách tham quan có thể tự hái táo, nên đáp án là (B) pick fruit from trees.

5 Giải thích Trong nội dung liên quan đến cụm từ khóa (bush section) của câu hỏi, câu **There will also be a short presentation on how to grow berry bushes on your own** cho biết sẽ có phần giới thiệu ngắn gọn về cách tự trồng cây bụi, nên đáp án là (C) learn how to grow berries.

6 Giải thích Trong nội dung liên quan đến cụm từ khóa (vine section) của câu hỏi, câu **One of the highlights of our visit to this section will be the wine-tasting** cho biết một trong những điểm nhấn của chuyến tham quan khu vực trồng nho là thử rượu nho, nên đáp án là (E) try samples of wine. Trong đó, **try samples of wine** được diễn đạt lại thành **wine-tasting**.

03 Giọng Anh-Mỹ

(W2_Dictation03.mp3)

Before we start today's meeting / of the Hampton Sports Association, / I would like to make a quick announcement / regarding trials / for some local amateur sports teams.

The Desmond Falcons, / our local rugby team, / will be holding trials for new members / next month. *Seven current players will be leaving this year, so new players will be needed to replace them for the upcoming season. Trials will be held / at the Delta Sports Centre / on April 11th. All players must bring / their own safety gear.

Also, the city's amateur football club, Kingston United, / will be recruiting two new members / for its team. *Two current members are moving to another area, / so these positions will become available. The trials will be held in June, and the deadline for registration is the last day of May. This can be done by filling out a form on the team's website.

Trước khi chúng ta bắt đầu buổi họp của liên đoàn thể thao Hampton hôm nay, tôi muốn đưa ra thông báo ngắn ngọn về các cuộc tuyển chọn cho một số đội thể thao nghiệp dư trong vùng.

Desmond Falcon, đội bóng bầu dục của vùng, sẽ tổ chức buổi tuyển chọn thành viên mới vào tháng tới. *Bảy cầu thủ đang chơi sẽ rời đội trong năm nay, nên chúng ta cần các cầu thủ mới để thay thế họ cho mùa giải sắp tới. Cuộc tuyển chọn sẽ diễn ra tại trung tâm thể thao Delta vào ngày 11 tháng Tư. Tất cả các vận động viên cần mang theo đồ bảo hộ cá nhân.

Ngoài ra, câu lạc bộ bóng đá nghiệp dư của thành phố, Kingston United, sẽ tuyển hai thành viên mới cho đội. *Hai thành viên hiện tại sẽ chuyển đi nơi khác, nên các vị trí này đang cần người. Cuộc tuyển chọn sẽ diễn ra vào tháng Sáu, và hạn chót đăng ký là ngày cuối cùng của tháng Năm. Các ứng viên có thể đăng ký bằng cách điền vào mẫu đơn trên trang web của đội.

The Regal Tigers, our local bowling league, / is looking for four new team members, / and anyone can sign up / anytime at the bowling alley. *This is not a competitive league, / so trials aren't necessary. Players will need to have their own shoes / and bowling balls.

The deadline for league registration / is the end of April.

Finally, / a field hockey team / is being put together. This new city sports club / will be called the Kingston Wings. Jason Brett is the organiser, / and they are looking for a full team / of 16 players. The new team will compete locally, / but *once a year / it will play / in a regional tournament. Bookings aren't needed . . . Anyone who's interested / should just show up at Bridges Field / on April 24th at 5 pm / for trials.

All right, let's move on to the first item / on our agenda.

Regal Tigers, đội bowling trong vùng, đang tìm kiếm bốn thành viên mới, và mọi người có thể đăng ký bất cứ lúc nào tại sân chơi bowling. *Đây không phải là đội có nhiều cạnh tranh, nên không cần tuyển chọn. Các vận động viên sẽ tự trang bị giày và bóng bowling riêng.

Hạn chót đăng ký tham gia đội là cuối tháng Tư.

Cuối cùng, chúng tôi đang thành lập một đội khúc côn cầu trên cỏ. Câu lạc bộ thể thao mới của thành phố sẽ có tên là Kingston Wings. Jason Brett là người điều hành, và họ đang tìm kiếm cả 16 vận động viên cho toàn đội. Đội mới này sẽ thi đấu tại địa phương, nhưng *cứ mỗi năm một lần, họ sẽ chơi tại giải thi đấu khu vực. Mọi người không cần đặt trước. Những ai quan tâm chỉ cần có mặt tại sân Bridges vào 5 giờ chiều ngày 24 tháng Tư để tham gia tuyển chọn.

Xong rồi, hãy chuyển sang mục đầu tiên trong chương trình của chúng ta thôi.

Mô tả nào phù hợp với từng đội được đề cập tới trong thông báo?

A sẽ mất bảy thành viên viên đang chơi
B không cần tuyển chọn
C cần cung cấp thiết bị bảo hộ
D có hai vị trí đang còn trống
E sẽ tham dự giải đấu hằng năm
F sẽ tổ chức một cuộc đấu trong vùng
G tổ chức cuộc tuyển chọn vào tháng Năm

Các đội

7 Desmond Falcons .....
8 Kingston United .....
9 Regal Tigers .....
10 Kingston Wings .....

7 Giải thích: Trong nội dung liên quan đến câu hỏi (Desmond Falcons), câu **Seven current players will be leaving this year** cho biết bảy thành viên đang chơi sẽ rời đội trong năm nay, nên đáp án là **(A) will lose seven current players.**

Giải thích các phương án sai

Phương án (C) có nội dung trái ngược với nội dung liên quan đến câu hỏi (Desmond Falcons): **All players must bring their own safety gear.**